

QUY ĐỊNH VỀ MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ VÀ ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế. Theo đó, Chính phủ quyết định giữ nguyên mức đóng bảo hiểm y tế bằng 4,5% lương cơ sở hiện hành.

1. Nhóm do người sử dụng lao động đóng, người lao động đóng hoặc cả hai cùng đóng

- Nhóm đóng bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng 2/3 và người lao động đóng 1/3, bao gồm:

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 1 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác, nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên. Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, các chức danh quản lý khác được bầu của Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương.

+ Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn, có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam. Trừ trường hợp là người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, hoặc tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động, hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 1 tháng trở lên. Kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác, nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên, thỏa thuận với người sử dụng lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

+ Cán bộ, công chức, viên chức.

- Nhóm đóng bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc do đối tượng đóng, bao gồm:

+ Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành

viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương.

+ Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó người sử dụng lao động đóng 2/3 và người lao động đóng 1/3.

- Công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, công nhân công an đang công tác trong công an nhân dân; người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu quy định tại Luật Cơ yếu. Mức đóng bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng 2/3 và người lao động đóng 1/3. Đối với thân nhân của nhóm này, mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở, do người sử dụng lao động của công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, người sử dụng lao động của công nhân công an đang công tác trong công an nhân dân đóng. Thân nhân của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định của pháp luật về cơ yếu, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở và do người sử dụng lao động của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định của pháp luật về cơ yếu đóng.

- Người lao động là cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật, mức đóng hàng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động, của tháng liền kề trước khi bị tạm giam, tạm giữ, hoặc tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật. Trong đó, người sử dụng lao động đóng 2/3 và người lao động đóng 1/3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận là không vi phạm pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải truy đóng bảo hiểm y tế trên số tiền lương được truy lĩnh.

2. Nhóm do cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng

Mức đóng bằng 4,5% tiền lương hưu hoặc mất sức lao động; 4,5% lương cơ sở hoặc 4,5% tiền trợ cấp thất nghiệp, tùy đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế. Cụ thể:

- Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, mức đóng bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động.

- Người nghỉ việc hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng; người nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động bị mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày, hoặc người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng; người nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14

ngày làm việc trở lên trong tháng; cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, thì mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở.

- Đối với người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, mức đóng bằng 4,5% tiền trợ cấp thất nghiệp.

3. Nhóm do ngân sách nhà nước đóng

Mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở và được nhà nước hỗ trợ tùy đối tượng được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước gồm:

- Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo, đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của các cơ quan có thẩm quyền.

- Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thời gian hỗ trợ 36 tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng đối với:

+ Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người. Thời gian hỗ trợ là 1 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật phòng, chống mua bán người.

+ Học sinh, sinh viên; Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản; Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; Người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

- Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật.

4. Xác định số tiền phải nộp và hoàn trả chi phí cho người bệnh trong trường hợp chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế

- Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế phải nộp số tiền đối với hành vi chậm đóng, trốn đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế hoàn trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người lao động trong trường hợp cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế thực hiện như sau:

+ Người lao động hoặc thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật của người lao động trực tiếp nộp hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế.

+ Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm phải thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người lao động hoặc thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật của người lao động trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán.

+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp bảng kê chi phí xác định số tiền người bệnh đã thanh toán cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kèm theo hóa đơn hợp pháp.

Chi tiết truy cập đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Nghi-dinh-188-2025-ND-CP-huong-dan-Luat-Bao-hiem-y-te-641049.aspx>